TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Artemis II và chiến sự Mỹ - Iran: Ngược cảnh văn minh nhân loại dưới ánh sáng Phật học

ISSN: 2734-9195 16:16 13/04/2026

Artemis II và chiến sự Mỹ - Iran là hai tấm gương phản chiếu cùng một khổ đau nhân loại. Một tấm gương cho thấy con người có thể "bay" rất xa. Tấm gương kia cho thấy con người vẫn có thể "rơi" rất sâu.

Trong những tuần gần đây, thế giới cùng lúc chứng kiến hai diễn biến lớn, đều ít nhiều gắn với vai trò của cường quốc kinh tế và quân sự hàng đầu thế giới là Hoa Kỳ.

Một bên là chiến sự giữa Mỹ - Israel và Iran, đẩy Trung Đông đến sát bờ vực của một thảm họa.

Bên kia là sứ mệnh Artemis II, đánh dấu bước tiến mang tính biểu tượng của nhân loại trong hành trình chinh phục vũ trụ, với chuyến bay có người lái đầu tiên hướng về Mặt Trăng kể từ năm 1972.

Đặt cạnh nhau, hai sự kiện ấy tạo nên một nghịch lý đau lòng nhưng cũng rất đáng suy ngẫm, con người có thể đạt đến những đỉnh cao kỳ vĩ của trí tuệ, khoa học, nhưng đồng thời vẫn có thể rơi vào bạo lực, hận thù và si mê.

Từ góc nhìn Phật học, đây không chỉ là sự đối lập của hai sự kiện mang tính thời sự, mà còn là biểu hiện mâu thuẫn nội tâm con người, một bên là khả năng khai mở, sáng tạo, hướng thượng; bên kia là sức mạnh tàn phá do tham, sân, si chi phối.

1. Khi quyền lực chính trị trở thành biểu hiện của vô minh tập thể

Chiến sự Iran thời gian qua đã cho thấy mức độ mong manh của hòa bình thế giới trong bối cảnh các quyết sách quân sự ngày càng bị chi phối bởi tâm lý đối đầu, tính toán địa chiến lược và ngôn ngữ bạo lực. Đỉnh điểm là ngày 7/4/2026, khi xung đột leo thang tới mức đẫm máu trước khi tạm lắng nhờ một lệnh

ngừng bắn kéo dài hai tuần cùng giai đoạn đàm phán do Pakistan làm trung gian.

Trong thời điểm ấy, Giáo hoàng Leo XIV đã lên tiếng kêu gọi nhân loại *"tìm kiếm hòa bình chứ không phải bạo lực"*, đồng thời khước từ chiến tranh, đặc biệt là những cuộc chiến gây thiệt hại nặng nề. Lời kêu gọi đó, xét ở chiều sâu đạo đức toàn cầu, không chỉ là một thông điệp tôn giáo, mà còn là một lời cảnh tỉnh cần thiết trước thứ quyền lực đang ngày càng mất khả năng kiểm soát.

Từ các phát ngôn công khai cho đến những tuyên bố mang tính đe dọa nhắm vào cơ sở hạ tầng dân sự, ngôn ngữ chính trị trong cuộc khủng hoảng này đã bộc lộ rõ một trạng thái bất an và cực đoan.

Khi những cây cầu, trường học, nhà máy điện và các hạ tầng dân sinh trở thành mục tiêu trong tính toán quân sự, chiến tranh không còn chỉ là xung đột giữa các nhà nước, mà đã trở thành sự ảnh hưởng chất lượng trực tiếp lên đời sống con người.

Dưới ánh sáng Phật học, đây là hệ quả tất yếu của tam độc: tham, sân, si. Khi lòng tham muốn khống chế, nỗi sân hận muốn trấn áp và sự si mê che lấp chính kiến cùng hội tụ, bạo lực sẽ xuất hiện không chỉ như hành vi, mà còn như một hệ tư duy. Đó là lúc cá nhân hay quốc gia đều có thể tự hợp thức hóa sự tàn phá nhân danh an ninh, danh dự hay trật tự.

Nhưng như lời dạy trong Kinh Pháp Cú: *"Hận thù không thể dập tắt bằng hận thù, chỉ có từ bi mới dập tắt được hận thù. Đó là định luật ngàn thu."* Từ lập trường ấy, mọi cuộc chiến lấy bạo lực để giải quyết bạo lực rốt cuộc chỉ càng làm sâu thêm vòng xoáy khổ đau.



Hình ảnh từ sứ mệnh Artemis II. Nguồn: CNN.com

2. Artemis II: Khi con người ngước nhìn lên cao

Nếu chiến sự phản chiếu mặt tối của lòng tham ẩn sâu trong mỗi con người, thì Artemis II lại là minh chứng cho khả năng vươn tới những khám phá mới của con người.

Vụ phóng thành công và hành trình bay có người lái hướng về Mặt Trăng không chỉ là thành tựu khoa học, mà còn là biểu tượng của tinh thần khám phá, của năng lực hợp tác quốc tế và của khát vọng vượt qua những ranh giới cố hữu.

Những hình ảnh về các hố va chạm, những dòng dung nham cổ xưa trên bề mặt Mặt Trăng, hay khoảnh khắc Trái Đất khuất dần rồi hiện lên nơi chân trời nguyệt cầu đã gợi lại cho nhân loại cảm thức vừa nhỏ bé, vừa linh thiêng trước vũ trụ.

Đó là một kinh nghiệm không đơn thuần thuộc về vật lý hay thiên văn, mà còn chạm tới chiều sâu hiện sinh: con người là ai giữa không gian mênh mông này, rốt cuộc chúng ta đang dùng trí tuệ của mình để làm gì?

Trong truyền thống Phật giáo, Mặt Trăng từ lâu không chỉ là một thiên thể, mà còn là một biểu tượng tâm linh giàu ý nghĩa. Hình tượng Thủy nguyệt Quán Âm trong Phật giáo Đại thừa chính là một minh họa đặc sắc cho lý tưởng này. Trăng hiện trong nước, đẹp mà không nắm bắt được, gợi nhắc về tính chất như huyễn của các pháp trong cõi luân hồi. Mọi hiện tượng đều hiện hữu nhờ duyên hợp, không có tự tính cố định, nên vừa hiện tiền vừa mong manh.

Thiền tông cũng từng dùng hình ảnh "*ngón tay chỉ mặt trăng*" để nhắc con người đừng lầm phương tiện với cứu cánh, đừng dừng lại ở biểu tượng mà quên mất thực tại cần được trực nhận. Nhìn lên Mặt Trăng, vì thế, không chỉ là chiêm ngưỡng một kỳ quan của vũ trụ, mà còn là cơ hội để nhìn lại chính tâm mình: ta đang thấy gì, đang khát vọng gì, và đang bị điều gì chi phối?

Điều đáng suy nghĩ là chiến tranh Iran và sứ mệnh Artemis II không phải là hai câu chuyện tách biệt hoàn toàn. Chúng đều là sản phẩm của cùng một nền văn minh, cùng một năng lực tổ chức, cùng một nguồn lực khoa học - kỹ thuật, và sâu xa hơn, cùng phát xuất từ tâm con người. Chính điều đó làm nổi bật nghịch lý căn bản của thời đại: nhân loại hôm nay có thể đưa con người ra ngoài quỹ đạo Trái Đất, nhưng vẫn chưa học được cách sống hòa bình với nhau trên chính hành tinh mình đang cư trú.

Từ quan điểm Phật học, đây là vấn đề của sự phát triển không đồng đều giữa trí năng và đạo đức nội tâm. Khoa học có thể giúp con người đi xa hơn trong không gian, nhưng không tự động giúp con người vượt qua tham vọng thống trị, nỗi sợ hãi hay tâm lý đối kháng. Công nghệ càng phát triển, nếu không đi kèm với chính niệm và từ bi, thì sức mạnh tạo dựng cũng có thể nhanh chóng biến thành sức mạnh hủy diệt.

Thảm kịch của thời đại hiện nay không nằm ở chỗ con người thiếu tri thức, mà ở chỗ tri thức ấy nhiều khi không được soi sáng bởi tuệ giác và lòng từ bi. Nói cách khác, văn minh kỹ thuật có thể tiến rất xa, nhưng nếu văn minh tâm thức không chuyển hoá kịp, thì những thành tựu lớn lao nhất cũng có thể song hành cùng những đổ nát lớn lao nhất.

Trong đạo Phật, điều này được lý giải qua mối quan hệ giữa trí và bi. Trí tuệ chân chính không phải chỉ là khả năng hiểu biết, tính toán hay chinh phục, mà còn là thấy rõ bản chất duyên khởi của đời sống, từ đó khởi sinh lòng từ và trách nhiệm đối với mọi hữu tình.

Một nền văn minh chỉ nhấn mạnh vào năng lực mà thiếu phẩm tính đạo đức sẽ sớm rơi vào mất cân bằng. Khi ấy, con người càng mạnh thì hậu quả của vô minh càng lớn.



Bích họa Thủy Nguyệt Quán Âm tại hang Du Lâm, Đôn Hoàng. Ảnh: .buddhistdoor.net

3. Trung đạo: một định hướng cần thiết cho thời đại

Đứng trước hai hình ảnh đối cực ấy, câu hỏi đặt ra không phải là nhân loại nên nhìn xuống mặt đất hay ngước lên bầu trời, nên quan tâm đến thảm họa chiến tranh hay ngợi ca thành tựu khoa học. Vấn đề cốt lõi hơn là: làm thế nào để con người không đánh mất quân bình giữa tiến bộ vật chất và trưởng thành tâm thức.

Phật giáo gợi mở một con đường ở đây: Trung đạo.

Trung đạo không phải là thái độ đứng giữa một cách mơ hồ hay thỏa hiệp, mà là con đường vượt qua mọi cực đoan. Đó là khả năng vừa nuôi dưỡng hy vọng, vừa giữ được sự tỉnh táo vừa trân trọng thành tựu của trí tuệ con người, vừa không quay lưng trước đau khổ mà chính con người gây ra.

Trong bối cảnh thế giới nhiều bất ổn, tinh thần Trung đạo nhắc chúng ta phải đồng thời nhận diện cả hai chiều của nhân tính. Con người có thể hướng thượng, nhưng cũng có thể sa đọa. Có thể sáng tạo cái đẹp, nhưng cũng có thể sản sinh tàn bạo. Có thể mơ về các vì sao, nhưng cũng có thể biến mặt đất thành đống tro tàn.

Sự tỉnh thức, vì vậy, không phải là chọn nhìn một phía, mà là can đảm nhìn trọn cả ánh sáng lẫn bóng tối trong chính mình và trong thời đại mình đang sống.

Từ đây, thông điệp Phật học không chỉ dừng ở một lời kêu gọi hòa bình chung chung. Điều cấp thiết hơn là xây dựng một nền đạo đức toàn cầu dựa trên chính

kiến: thấy rõ tính tương thuộc của thế giới, thấy rằng nỗi đau của một dân tộc không bao giờ là chuyện riêng của họ, và thấy rằng không có thành tựu khoa học nào đủ lớn để biện minh cho sự tha hoá của lương tri.

Artemis II và chiến sự Mỹ - Iran là hai tấm gương phản chiếu cùng một khổ đau nhân loại. Một tấm gương cho thấy con người có thể "*bay*" rất xa. Tấm gương kia cho thấy con người vẫn có thể "*rơi*" rất sâu. Một bên là khát vọng khám phá vũ trụ, đi vào các hành tinh khác ngoài Trái Đất. Một bên là vực thẳm của vô minh. Cả hai cùng tồn tại trong cùng một thời đại, thậm chí trong cùng một nền văn minh.

Bởi vậy, điều nhân loại cần hôm nay không chỉ là thêm sức mạnh hay công nghệ kỹ thuật để tiến xa hơn, mà còn là thêm tuệ giác để không tự hủy mình trên đường phát triển khoao học nhân loại.

Trong ý nghĩa ấy, **ánh trăng** mà con người hướng đến không chỉ là đích đến của một phi thuyền, mà còn có thể là biểu tượng của một lời nhắc nhở: hãy hướng tâm lên cao, nhưng đừng quên thanh lọc chính mảnh đất nội tâm từ đó mọi hành động phát sinh.

Khi tham lam, hận thù và si mê còn dẫn dắt các quyết định của cá nhân lẫn quốc gia, thì mặt đất vẫn sẽ còn loang lổ bởi chiến tranh. Khi chính niệm, từ bi và trí tuệ chưa trở thành nền tảng của văn minh, thì ngay cả những bước tiến rực rỡ nhất vào không gian cũng chưa thể bảo đảm rằng nội tâm con người đã thực sự trưởng thành bình an.

Nguồn: https://www.buddhistdoor.net/
Chuyển ngữ: **Hà Thu**